

Bản án số: 52/2018/HS-PT

Ngày: 20/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2018 tại Hội trường xét xử số II – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 27/2018/TLPT-HS ngày 28/02/2018 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo kháng cáo

Nguyễn Hữu C, sinh ngày 05 tháng 03 năm 1983 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối 11, phường L, Tp. V, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Trần Thị N – sinh năm 1958; có vợ: Nguyễn Phương C và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 18/10/2017 đến ngày 14/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian khoảng tháng 4/2017, Nguyễn Hữu C đến khu vực bến xe

thành phố V, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy dạng đá, một gói Ketamin, một gói thuốc lắc và hai gói cần sa về để sử dụng, trong đó gói ma túy đá được chia thành nhiều gói nhỏ. C cất số ma túy đó vào trong ngăn đựng đồ của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, BKS 37S-2738 đăng ký mang tên Trần Thị N (mẹ C), C sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 16 giờ ngày 16/10/2017, C cùng Lê Anh T, Trịnh Đăng M uống rượu tại nhà M. Khoảng 20h30p, cả ba người đi đến quán karaoke A thuộc tổ dân phố 1, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh do Hà Văn T làm chủ để hát karaoke kỷ niệm ngày sinh nhật của Nguyễn Hữu T. Khi đi C điều khiển xe ô tô của C, Lê Anh T và M đi xe ô tô BKS 37C-118.08 của M. Đến quán, cả ba thuê phòng 202 và nhờ anh T chủ quán gọi thêm cho bốn nhân viên của quán lên hát cùng. Rồi M và Anh T lên nhận phòng trước, C quay lại xe ô tô của mình lấy một gói thuốc lắc, một gói ketamine, một gói ma túy đá và một gói cần sa cất vào túi quần mang lên phòng hát để mọi người sử dụng.

Trong khi Anh T và M hát karaoke, Chiến lấy gói thuốc lắc ra dùng bật lửa giã nhỏ, cho một nửa số thuốc lắc vào cốc thủy tinh dùng để uống bia hòa tan với nước ngọt coca rồi rót ra các chén nhỏ dùng để uống rượu để sẵn trên bàn. C tiếp tục lấy gói Ketamin trong túi quần ra, đổ vào chiếc đĩa sứ của quán (đĩa dùng để đựng hoa quả), lấy thẻ ATM chia thành sáu phần nhỏ, rồi lấy hai tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của C quán thành hai ống hút hình trụ tròn, dùng băng dính dán lại. Sau đó, C, Anh T, M cùng các nhân viên của quán gồm Quang Thị L, Vi Thị L vừa hát vừa uống nước coca đã được C pha sẵn thuốc lắc. Trước khi uống, Chiến nói cho Anh T biết đã pha thuốc lắc vào coca, còn những người khác sau khi uống chén coca thấy có vị đắng thì biết đó là ma túy. Trong số bốn nhân viên của quán chỉ có Đặng Thị Thu H từ chối không uống.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu T đi xe taxi đến quán tham gia hát và uống thuốc lắc cũng như sử dụng ketamin cùng những người nêu trên. Lúc này anh T chủ quán gọi thêm một nhân viên là Quang Kim N lên hát và T vào giao lưu với C cùng các đối tượng một cốc bia sau đó ra khỏi phòng.

Đến 23 giờ 20 phút, tổ công tác công an huyện N tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản C cùng các đối tượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Kiểm tra người C, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần một gói nilon màu trắng kích thước 4x7 cm, bên trong đựng chất bột màu hồng. 01 gói nilon màu trắng kích thước 3x3 cm bên trong đựng chất rắn màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng bột, lá khô màu nâu. C trình bày đây là các loại ma túy C mang vào quán karaoke để sử dụng.

Kiểm tra phương tiện ô tô BKS 37S-2738 mà C sử dụng phát hiện thu giữ

tại hộp chứa đồ phía trước ghế phụ của xe có 06 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất rắn màu hồng, 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng lá khô được nghiền nhỏ, 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng. C trình bày đây là các gói ma túy C mua về để sử dụng.

Thu giữ tại phòng 202: 01 đĩa sứ màu trắng có hình hoa văn, 01 thẻ ATM bằng nhựa của ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Anh T, 02 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quần thành hình trụ tròn;

Tại kết luận giám định số 121/GĐMT-PC54 ngày 18/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Gói nilon màu trắng KT 4x7cm, bên trong đựng chất bột màu hồng (M11) có trọng lượng 0,9270 gam, là MDMA;

- Gói nilon màu trắng KT 3x3cm bên trong đựng chất rắn màu trắng (M12) có trọng lượng 0,2374 gam là Methamphetamine;

- Gói nilon màu trắng bên trong đựng bột, lá khô màu nâu (M13) có trọng lượng 0,3589 gam là Cần sa;

- 06 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng (M2) có trọng lượng 9,4687 gam là Methamphetamine;

- 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất rắn màu hồng (M3) có trọng lượng 0,3923 gam là Methamphetamine;

- 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng lá khô được nghiền nhỏ (M4) có trọng lượng 0,2342 gam là Cần sa;

- 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng (M5) có trọng lượng 0,2418 gam là Methamphetamine;

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 22, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cần sa, các chế phẩm cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 8, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Như vậy, tổng trọng lượng chất ma túy tổng hợp ở thể rắn có thành phần Methamphetamine và MDMA thu giữ được là 11,2672 gam (mười một phẩy hai sáu bảy hai gam) và trọng lượng chất ma túy cần sa thu giữ được là 0,5931 gam (không phẩy năm chín ba một gam) đều có trọng lượng thuộc quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Do đó theo quy định tại điểm a, mục 2.5, phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 24/12/2007 thì: Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng chất ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu quy định ở điểm m khoản 2

Điều 194 của BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là 56,336% (11,2672 gam so với 20 gam); tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cần sa so với mức tối thiểu quy định tại điểm I khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là 0,005931% (0,5931 gam so với 10 kg). Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cả hai chất cần sa và Methamphetamine là 56,341931% (dưới 100%)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 22/01/2018 của TAND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; các điểm p,q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/10/2017 đến ngày 14/11/2017).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo và xin hưởng án treo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm căn cứ Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h30' ngày 16/10/2017, Nguyễn Hữu C cùng Lê Anh T, Trịnh Đăng M uống rượu tại nhà M. Sau đó cả ba người đi đến quán karaoke An H thuộc tổ dân phố 1, TT. X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh do Hà Văn T làm chủ để hát karaoke kỷ niệm ngày sinh nhật của Nguyễn Hữu T. C mang một gói thuốc lắc, một gói ketamine, một gói ma túy đá và một gói cần sa cất vào túi quần mang lên phòng hát để mọi người sử dụng (số ma túy này C mua của một người không quen biết tại bến xe V). Sau đó, C, Anh T, M cùng các nhân viên của quán gồm Quang Thị L, Vi Thị L vừa hát vừa uống nước coca đã được C pha sẵn thuốc lắc. Trước khi uống, C nói cho Anh T biết đã pha thuốc lắc vào coca, còn những người khác sau khi uống chén coca thấy có vị đắng thì biết đó là ma túy. Đến 23 giờ 20 phút, tổ công tác công an huyện N tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản C cùng các đối tượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra người C, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần một gói nilon màu trắng kích thước 4x7 cm, bên trong đựng chất bột màu hồng. 01 gói nilon màu trắng kích thước 3x3 cm bên trong đựng chất rắn màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng bột, lá khô màu nâu. C trình bày đây là các loại ma túy C mang vào quán karaoke để sử dụng. Kiểm tra phương tiện ô tô BKS 37S-2738 mà Chiến sử dụng phát hiện thu giữ tại hộp chứa đồ phía trước ghế phụ của xe có 06 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất rắn màu hồng, 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng lá khô được nghiền nhỏ, 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng. C trình bày đây là các gói ma túy C mua về để sử dụng. Như vậy, tổng trọng lượng chất ma túy tổng hợp ở thể rắn có thành phần Methamphetamine và MDMA thu giữ được là 11,2672 gam (mười một phẩy hai sáu bảy hai gam) và trọng lượng chất ma túy cần sa thu giữ được là 0,5931 gam (không phẩy năm chín ba một gam) đều có trọng lượng thuộc quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Do đó theo quy định tại điểm a, mục 2.5, phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 24/12/2007 thì: Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng chất ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu quy định ở điểm m khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là 56,336% (11,2672 gam so với 20 gam); tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cần sa so với mức tối thiểu quy định tại điểm I khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là 0,005931% (0,5931 gam so với 10 kg). Tổng tỷ lệ

phần trăm về trọng lượng của cả hai chất cần sa và Methamphetamine là 56,341931% (dưới 100%).

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xử phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, có cơ sở để khẳng định bản án sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lây lan tệ nạn nghiện ma túy. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm điều tra tội phạm quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo hiện đang phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng. Vì vậy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt là 18 tháng tù là hơi nặng, cần xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo cơ hội giáo dục, cải tạo. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do nội dung kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; các điểm p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 12 (mười hai)

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án (Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/10/2017 đến ngày 14/11/2017).

2. Về án phí

Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền